

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Thi

Ông Vũ Hùng Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- BÀN VĂN L, tên gọi khác: Bàn Văn Ly, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn D, con bà Trương Thị P; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Bàn Thị L, chưa đăng ký kết hôn, con: có 1 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án tại bản án số 14/2019/HSST ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 02/10/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 16/8/2013 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 4102 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang; tại bản án số 09/2016 ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Hiện bị cáo đang phải chấp hành các bản án: Tại bản án số 08/2021 ngày 18/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành án; tại bản án số

17/2021 ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 10/202/HSST ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/02/2021 về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vàng Thị T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Mã Văn D, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Đức S, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/10/2020, Bàn Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 23B1-621.12 của bà Vàng Thị T; địa chỉ: Tổ 07, phường T thành phố H, tỉnh Hà Giang; giá trị của chiếc xe là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo L khai: Khoảng 03 giờ ngày 10/10/2020 bị cáo đi bộ một mình từ khu vực Đài truyền hình tỉnh Hà Giang đến đầu cầu Y, sau đó đi xuống khu vực Đài phun nước chơi và đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 23B1 - 621.12 để ở vỉa hè của một gia đình. Bị cáo điều khiển xe trộm cắp được đến khu vực dốc T, thôn N, xã N, thành phố Hà Giang thì dừng lại, vặn tháo biển kiểm soát vứt xuống tả luy đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà Hoàng Đức S tại thôn N, xã M, huyện B để chơi. Sau đó bị cáo và S đi bằng xe trộm cắp được sang Bắc Kạn chơi rồi cả hai lại về nhà S chơi. Bị cáo tiếp tục đi bằng xe máy trộm cắp được ở sang Lào Cai tìm việc làm rồi nhưng không tìm được nên lại quay về Hà Giang đón S đi sang huyện S, tỉnh Lào Cai chơi. Ngày 23/10/2020, Sơn chở bị cáo bằng chiếc xe trộm cắp đến khu vực chợ huyện S, tỉnh Lào Cai. Tại đây, S vào quán chơi điện tử còn bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn vàng - cam, không nhớ biển kiểm soát để ở cạnh đường không có người trông giữ và điều khiển đi thẳng về thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Do chiếc xe bị hỏng nên trên đường đi bị cáo mang xe đến cửa hàng sửa chữa xe bên đường để sửa. Còn chiếc xe HONDA Wave bị cáo trộm cắp được ở thành phố Hà Giang, bị cáo nhờ S bán hộ với giá 5.000.000đ, S hỏi bị cáo vay số tiền vừa bán

hộ xe, bị cáo đồng ý cho Sơn vay 2,500.000đ còn lại bảo S chuyển cho bị cáo 2.500.000đ, bị cáo trả tiền sửa chiếc xe YAMAHA hết 1.800.000đ, số tiền 700.000đ còn lại bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại chị Vàng Thị T trong quá trình điều tra khai: Ngày 10/10/2020, chị bị mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23B1 - 621 12, xe đã qua sử dụng, do nghĩ là sẽ không tìm thấy nên chị không trình báo Công an về việc bị mất chiếc xe trên. Đến ngày 07/4/2021, chị được tổ dân phố và Công an phường T thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô, theo mô tả chị thấy giống chiếc xe của chị bị mất nên chị đã đến cơ quan Công an để trình báo. Nay chị đã lấy lại được tài sản của mình, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì và đề nghị Tòa án xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Văn D trong quá trình điều tra khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/10/2020, Hoàng Đức S có đến nhà anh để vay số tiền 5.000.000đ để mua xe mô tô trả góp, S nói để lại chiếc xe mới mua lại cho anh để làm tin, vì là chỗ bạn bè quen biết nên anh đã cho S vay tiền. Đến nay S vẫn chưa trả tiền cho anh, anh có đòi tiền và trả xe nhiều lần nhưng S không ở nhà. Sau khi biết được chiếc xe S để lại làm tin đó là tang vật của vụ án nên anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để điều tra làm rõ sự việc. Đối với số tiền 5.000.000đ anh đã đưa cho S vay, anh có ý kiến sẽ đề nghị S phải hoàn trả lại trong một vụ án dân sự khác.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS, ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang đã kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23B1 – 621.12 là 17.000.000đ.

Vật chứng vụ án thu được:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wawe sơn màu xanh – đen - bạc, số máy JA39E2007332, số khung RLHJA3928LI007257, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2020 mang tên Vàng Thị T, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070077 mang tên Vàng Thị T do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/10/2020. Tại quyết định xử lý vật chứng số 10, ngày 07/5/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu bà Vàng Thị T số vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTPHG ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Bàn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bàn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bàn Văn L về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Bàn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại bà Vàng Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mã Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn L đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 10/10/2020, Bàn Văn Lý đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 23B1-621.12 của bà Vàng Thị T, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Bàn Văn Lý đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm

sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Không.

[9]. Xét thấy bị cáo Bàn Văn L hưởng lợi bất chính số tiền 2.500.000đ do bán tài sản trộm cắp, nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vàng Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Đối với Mã Văn D là người cho S cầm cố chiếc xe máy là vật chứng của vụ án để vay số tiền 5.000.000đ. D không biết đây là tài sản trộm cắp và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho CQĐT nên không xem xét về hành vi của D, anh D cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Hoàng Đức S hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định. Xét việc xử lý của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn L 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.
- Truy thu của bị cáo Bàn Văn L số tiền 2.500.000đ để sung ngân sách Nhà nước.
- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ, Công an TP H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TPH;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình